TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST Ngày: 06 - 02 - 2025 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2024/TLST-HNGD ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A, đường T, phường T, quận B, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Dương Thanh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số B, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị H và anh T sau một thời gian quen biết và tìm hiểu thì đến năm 2017 được hai bên gia đình tổ chức đám cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Đ. Chị H và anh T được UBND xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99 vào ngày 02/10/2017 theo đúng

quy định của pháp luật. Sau đám cưới vợ cH cùng lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà ở trọ để làm công nhân. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình chung sống, anh T thường xuyên cá độ bóng đá gây ra nợ nần. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Từ tháng 08/2024, thì anh T đã thuê phòng trọ khác để ở cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm của vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh T không đồng ý đoàn tụ.

2. Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có 01 con chung tên Dương Thị Ánh V, sinh ngày 05/10/2021. Hiện nay, con đang do chị H nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Ánh V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Dương Thanh T trình bày:

1. Về hôn nhân: Thừa nhận vào năm 2017, anh T và chị H tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã V, huyện L cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau đám cưới vợ chồng cùng lên Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhận và sống chung với nhau không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là tại kỳ EURO vừa rồi do anh T thích coi đá bóng nên đã thức khuya để coi, do đó đến sáng thì không dậy nổi để đi làm nên vợ chồng có lời qua tiếng lại và anh T không muốn hai vợ chồng mâu thuẫn nhiều nên đã sang phòng của một người bạn ở nhờ từ tháng 08/2024 cho đến nay. Khi đi anh T chỉ lấy vài bộ đồ để mặc, ngoài ra không đem theo đồ đạc nào khác. Anh T chỉ thích coi bóng đá chứ không có cờ bạc hay cá độ gì để gây ra nợ nần, ngược lại anh T vẫn lo cho gia đình đầy đủ. Nếu những lời trình bày của chị H về nguyên nhân xảy ra mẫu thuẫn là do lỗi của anh T thì chị H phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Anh T thừa nhận trước khi cưới anh T cũng có tham gia cá độ bóng đá nhưng sau khi cưới vợ và có con thì anh T đã không còn tham gia cá độ nữa. Kỳ EURO vừa rồi anh T chỉ cùng anh em tụ tập xem bóng đá và uống rượu bia chứ tuyệt đối không có cá độ. Nay anh T xét thấy tình cảm của vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn và anh T vẫn còn thương vợ và con, mong muốn vợ cH đoàn tụ để cùng lo cho con. Vì con hiện nay đang bị bệnh Down và bệnh tim đang điều trị nên cần phải có cha mẹ đầy đủ để lo cho con. Do đó, anh T không đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị H.

Về biện pháp để hàn gắn tình cảm của vợ chồng thì anh T thừa nhận lỗi của anh T là sai, sẽ sửa đổi để lo tu chí làm ăn mà lo cho gia đình. Từ khi Tòa án tiến hành Hòa giải anh T cũng có gặp vợ và năn nỉ vợ đoàn tụ nhưng do chị H

không đồng ý. Tết nguyên đán vừa rồi anh T không đến nhà cha mẹ vợ, không đến thăm vợ con là do nhà cha mẹ vợ cách xa hơn 100km mà anh T lại không có xe nên không đến được. Nay anh T yêu cầu Tòa án cho anh T thêm thời gian để tiếp tục năn nỉ vợ và nhờ cha mẹ hai bên khuyên giải để vợ tha thứ cho anh T mà về đoàn tụ để cùng nuôi con.

2. Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung tên Dương Thị Ánh V, sinh ngày 05/10/2021. Hiện nay, cháu V đang sống cùng với chị H. Trường hợp Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và xử cho chị H được ly hôn với anh T thì anh T đồng ý giao con cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con thì chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng, anh T cũng thống nhất là anh T không cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T cũng sẽ có trách nhiệm với con.

3. Về tài sản chung: Thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết;

4. Về nợ chung: Thống nhất không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hợi đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Dương Thanh T và có yêu cầu nuôi con chung, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Dương Thanh T tổ chức đám cưới vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99 vào ngày 02/10/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị H và anh T trình bày thống nhất là anh chị sống chung với nhau hạnh phúc đến tháng 8/2024, thì anh T đã dọn qua phòng trọ khác để ở và vợ cH đã xa nhau cho đến nay.

Theo chị H trình bày thì nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh T cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Chị H đã khuyên

giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên nay chị H nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh T không đồng ý đoàn tụ.

Còn anh T thì không thừa nhận có tham gia có độ bóng đá mà anh T chỉ xem bóng đá đến khuya nên sáng không thức dậy nổi để đi làm chứ anh T không có tham gia cá độ bóng đá như chị H trình bày. Việc anh T dọn qua phòng của bạn ở từ tháng 8/2024 cho đến nay là do anh T không dậy nổi để đi làm nên vợ chồng có lời qua tiếng lại, anh T không muốn hai vợ chồng mâu thuẫn nhiều nên đã sang phòng của một người bạn ở nhờ, chứ không phải anh T muốn sống ly thân với chị H. Nay anh T còn thương vợ muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay không chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau mà mạnh ai người đó sống. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay chị H nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh T. Còn anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh T không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết 01/2024/ HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình thì mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị H và xử cho chị H được ly hôn với anh Dương Thanh T.

[2.2] Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Dương Thanh T thống nhất anh chị có 01 con chung tên Dương Thị Ánh V, sinh ngày 05/10/2021. Con chung hiện nay đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H và anh T thống nhất giao con chung chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh T và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Do đó, giao cháu Dương Thị Ánh V, sinh ngày 05/10/2021 cho chị Phan Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị H và anh Dương Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Phan Thị H và anh Dương Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2024/ HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Dương Thanh T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phan Thị H và anh Dương Thanh T như sau:

Giao con chung tên Dương Thị Ánh V, sinh ngày 05/10/2021 cho chị Phan Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai số 0001418 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị H và anh Dương Thanh T đều có mặt tại phiên tòa nên được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã V, huyện L (GCN số 99, ngày 02/10/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội